TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **245**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Vân

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thống - Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lường Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1261/2023/TLST-HN, ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 136/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơ*n: Bà **Nguyễn Thị Na Di A**, sinh năm 1993
HKTT: Thôn Đoàn K, xã Thiên L, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
Trú tại: A, Thạnh L, tổ 9, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1991
HKTT: Thôn Gia Tr, xã Ân Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
Trú tại: : A, Thạnh L, tổ 9, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Na Di A trình bày:

Tôi và ông Phan Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2022, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 do Ủy ban nhân dân xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2022. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về

sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, lý do ông Phan Văn H giao dịch tiền ảo, thua lỗ, không trả nợ được. Tôi đã cho ông Hải thêm thời gian để sửa đổi nhưng nhận thấy ông Hải không thay đổi, vẫn ra vào tiền ảo. Tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Phan Văn H

Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Văn H trình bày: Đúng là tôi và bà Nguyễn Thị Na Di A tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2022, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 do Ủy ban nhân dân xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2022. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống. Lỗi do tôi tham gia đầu tư vào tiền ảo, vợ tôi nhiều lần khuyên tôi nhưng không được. Khi vợ tôi nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân Quận 12, tôi nhận ra sai lầm và không tham gia vào tiền ảo. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân Quận 12 hòa giải cho chúng tôi đoàn tụ gia đình. Nếu sau này tôi còn vi phạm, tôi xin chịu trách nhiệm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Phan Văn H là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Ông Phan Văn H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phan Văn H.

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Nguyễn Thị Na Di A và ông Phan Văn H đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 do Ủy ban nhân dân xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2022. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Na Di A và ông Phan Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Na Di A và ông Phan Văn H tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Na Di A vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị ly hôn với ông Phan Văn H. Trong quá trình hòa giải, ông Phan Văn H thừa nhận bản thân có lỗi với vợ, không đồng ý ly hôn vì còn yêu thương vợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của UBND phường Thạnh Lộc xác định mâu thuẫn bà Nguyễn Thị Na Di A và ông Phan Văn H "Vấn đề mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Na Di A và ông Phan Văn H, ông bà thường xuyên cãi vã nhưng không rõ vấn đề mâu thuẫn. Ông bà không có đơn hòa giải tại khu phố 1".

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên thời gian để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông Phan Văn H không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Na Di A và ông Phan Văn H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Na Di A là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Na Di A phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Na Di A được ly hôn đối với ông Phan Văn H

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 28 do Ủy ban nhân dân xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2022 cấp cho bà Nguyễn Thị Na Di A và ông Phan Văn H không còn giá trị pháp luật.

2/ Về con chung: Không có

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Na Di A phải chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Na Di A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2023/0031283 ngày 01/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Na Di A đã nộp đủ án phí.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM ;
- VKS TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Ân Đức;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất